TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN T
TỈNH TRÀ VINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 52 /2023/DS-ST
Ngày: 24-3-2023
V/v Tranh chấp hợp đồng dân sự về góp hụi

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN T, TỈNH TRÀ VINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lâm Thị Mai Xuân

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Văn Bé

2. Ông Nguyễn Hồng Quân

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Phước Thành - Thư ký Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Trà Vinh.

Ngày 24 tháng 3 năm 2023, tại phòng xử án Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Trà Vinh xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 82/2022/TLST-DS ngày 17 tháng 10 năm 2022 về việc "Tranh chấp hợp đồng dân sự về góp hụi" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 95/2023/QĐXXST-DS, ngày 13/02/2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 62/2023/QĐST-DS ngày 08/3/2023 giữa:

- *Nguyên đơn*: Ông Thạch S, sinh năm 1966 (Có đơn xin xét xử vắng mặt);

Địa chỉ: Ấp A, xã H, huyện T, tỉnh Trà Vinh.

- *Bị đơn:* Bà Sơn T A, sinh năm 1969 (Có đơn xin xét xử vắng mặt);

Ông Sơn T C, sinh năm 1968 (Vắng mặt);

Cùng địa chỉ: Ấp A, xã H, huyện T, tỉnh Trà Vinh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 04/8/2022 và quá trình tham gia tố tụng nguyên đơn ông Thạch S trình bày:

Ông có tham gia chơi dây hụi ngày 02/8/2019 (dl), loại hụi 10.000.000 đồng do bà Sơn T A làm đầu thảo hụi, số người tham gia trong dây hụi gồm có 16 phần, kỳ mở hụi đầu tiên vào ngày 02/8/2019 (dl), sau đó 01 tháng khui hụi 01 lần; hình thức lĩnh hụi là thành viên trong dây hụi bỏ thăm cao nhất thì hốt hụi, hình thức góp hụi là sau khi đã mở hụi thì đầu thảo đi gom tiền của hụi viên sau đó giao tiền tại nhà hụi viên được lĩnh hụi, mỗi người thỏa thuận đầu thảo hưởng huê hồng là 3.000.000 đồng/01 lần hốt. Trong dây hụi này

ông tham gia 01 phần ở dây số 5 trong danh sách hụi lấy tên là "*X T*" và đóng hụi sống từ lần khui thứ 1 đến lần khui thứ 10 là 38.990.000 đồng, đến lần khui thứ 11 đầu thảo tuyên bố úp hụi nhưng không hoàn trả tiền hụi sống. Nay ông yêu cầu bà Sơn T A, ông Sơn T C phải trả số tiền hụi sống đã đóng 38.990.000 đồng, ông không yêu cầu tính lãi hụi.

* *Theo bản tự khai bị đơn bà Sơn T A trình bày:* Thừa nhận ông Thạch S có tham gia góp hụi ở dây hụi ngày 02/8/2019 (dl) loại hụi 10.000.000 đồng có 16 phần do bà làm đầu thảo hụi, ông S tham gia 01 phần ở dây số 4 và có đóng hụi sống số tiền là 38.990.000 đồng, bà thừa nhận còn nợ ông S số tiền này.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Nguyên đơn ông Thạch S khởi kiện bị đơn bà Sơn T A là đầu thảo hụi phải trả số tiền hụi sống đã đóng, quan hệ pháp luật của vụ án là "Tranh chấp hợp đồng dân sự về góp hụi". Bị đơn cư trú tại Ấp A, xã H, huyện T, tỉnh Trà Vinh. Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Trà Vinh.

[2] Về đưa người tham gia tố tụng và hòa giải: Căn cứ vào đơn khởi kiện của nguyên đơn Tòa án đã đưa bà Sơn T A vào tham gia tố tụng với tư cách bị đơn trong vụ án. Tại phiên tòa nguyên đơn ông Thạch S, bị đơn bà Sơn T A có đơn xin xét xử vắng mặt, đối với ông Sơn T C đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do. Căn cứ Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự.

[3] Về nội dung: Theo đơn khởi kiện ông S yêu cầu bà A, ông C phải trả số tiền hụi sống đã đóng ở dây hụi ngày 2/8/2019 (dl) loại hụi 10.000.000 đồng ở dây số 5 là 38.990.000 đồng. Quá trình tố tụng ông S có đơn xin thay đổi yêu cầu khởi kiện, yêu cầu bà A trả số tiền hụi sống trong dây hụi ngày 2/8/2019 (dl) loại hụi 10.000.000 đồng ở dây số 4 và chỉ yêu cầu bà A trả số tiền trên mà không yêu cầu ông T C liên đới trả nợ hụi. Xét yêu cầu khởi kiện của ông S là có căn cứ để Hội đồng xét xử chấp nhận, bởi sau khi được Tòa án tống đạt đơn khởi kiện, danh sách hụi thì bà A không có ý kiến phản đối với yêu cầu khởi kiện của ông S, tại bản tự khai bà A thừa nhận ông S có tham gia chơi dây hụi bà làm đầu thảo ở dây số 4, thừa nhận còn nợ ông S số tiền hụi sống là 38.990.000 đồng nên đây là tình tiết, sự kiện không phải chứng minh. Do đó buộc bà A phải có trách nhiệm trả số tiền trên cho ông S, ông S không yêu cầu tính lãi nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[4] Từ những phân tích nêu trên, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông S, buộc bà A phải trả số tiền hụi sống cho ông Slà 38.990.000 đồng.

[5] Về án phí: Buộc bà Sơn T A phải chịu theo quy định của pháp luật; Ông Thạch S không phải chịu án phí.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 3 Điều 26; Điều 35; Điều 39; Điều 147; Điều 227; Điều 228; Điều 244; Điều 273 và Điều 280 Bộ luật Tố tụng dân sự; áp dụng Điều 468 và Điều 471 Bộ luật Dân sự; áp dụng Nghị định số: 19/2019/NĐ-CP ngày 19/02/2019 của chính phủ quy định về họ, hụi, biêu, phường; áp dụng Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội Khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Thạch S.

2. Buộc bà Sơn T A phải có trách nhiệm hoàn trả cho ông Thạch S số tiền hụi sống đã đóng tổng cộng là 38.990.000 đồng (Của dây hụi mở ngày 02/8/2019 (dl) loại hụi 10.000.000 đồng ở dây số 4 do bà Sơn T A làm đầu thảo).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của bên được thi hành án, cho đến khi thi hành án xong, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu thêm cho bên được thi hành án khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất được quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015 tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

3. Về án phí: Buộc bà Sơn T A phải chịu 1.949.500 đồng án phí dân sự sơ thẩm, ông Thạch S không phải chịu án phí.

Hoàn trả cho ông Thạch S số tiền tạm ứng án phí đã nộp 974.750 đồng theo biên lai thu tiền số 0011615 ngày 14/10/2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện T, tỉnh Trà Vinh.

4. Về quyền kháng cáo: Án xử sơ thẩm công khai báo cho nguyên đơn, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa biết được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai để xin Tòa án nhân dân tỉnh Trà Vinh xét xử lại theo trình tự phúc thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời

hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Trà Vinh;
- VKSND huyện T;
- Chi cục THADS huyện T;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đã ký